

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	10,000 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	4.2%	4.2%	-2.0%

	2024	
DT thuần	935	YoY ▲ 126 ▲ 15.6%
	tỷ VNĐ	

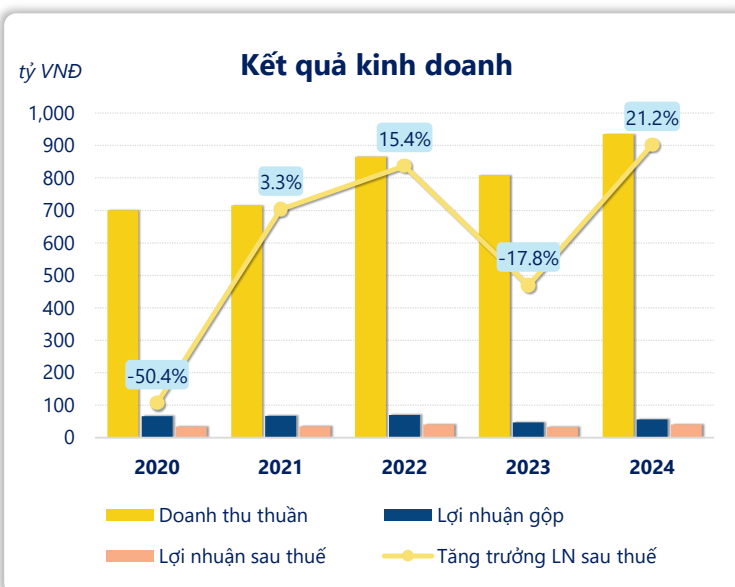
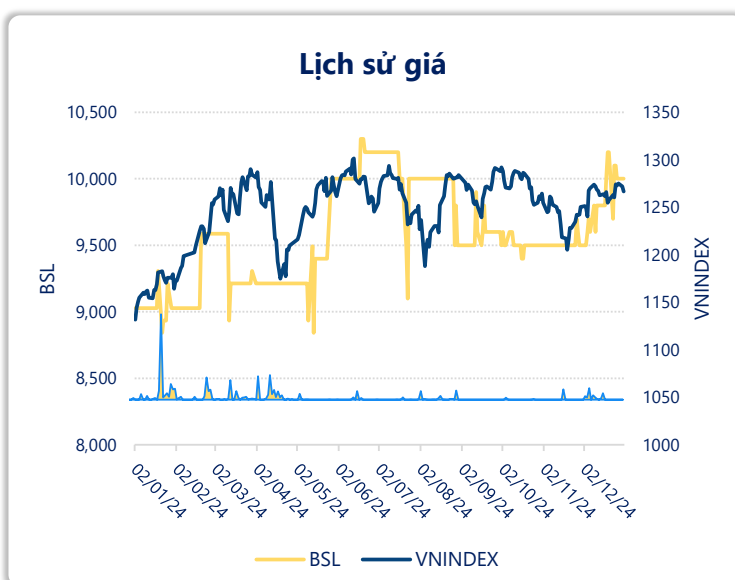
	2024	
LN gộp	56.2	YoY ▲ 9.50 ▲ 20.3%
	tỷ VNĐ	

	2024	
LN thuần	50.7	YoY ▲ 7.80 ▲ 18.4%
	tỷ VNĐ	

	2024	
LN sau thuế	40.4	YoY ▲ 7.10 ▲ 21.2%
	tỷ VNĐ	

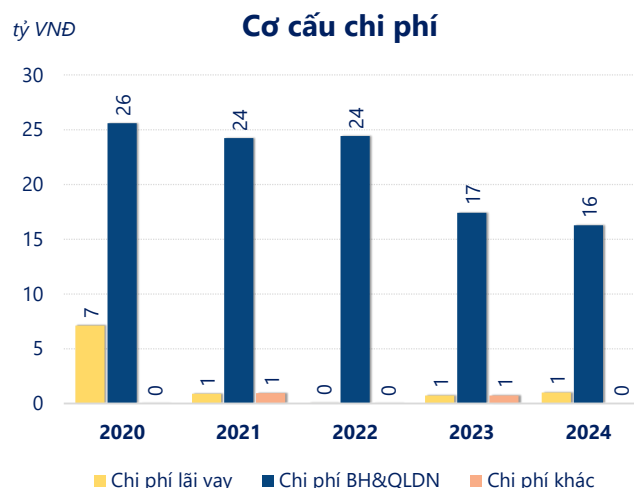
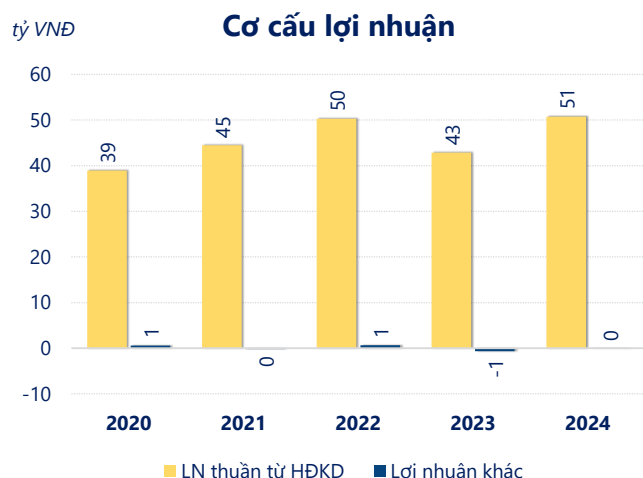
	2024	
ROE	8.0%	+/- YoY ▲ 1.3%

	2024	
ROA	6.2%	+/- YoY ▲ 1.0%



Kết quả kinh doanh **BSL** năm **2024**, doanh thu thuần **tăng mạnh 15.6%** đạt **935.0** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế **tăng mạnh 21.2%** đạt **40.36** tỷ đồng.

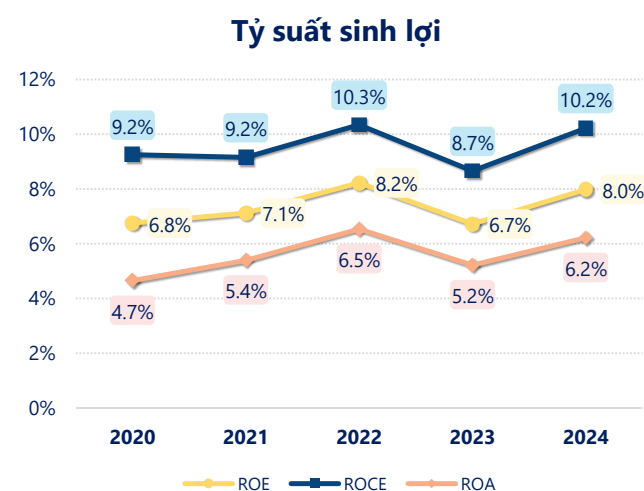
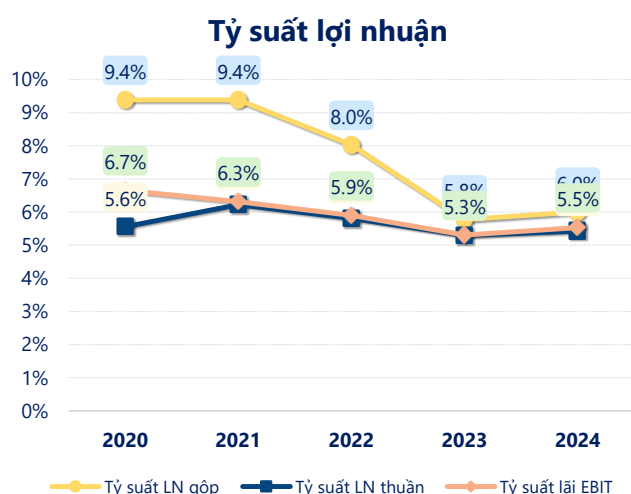
Công ty có sự tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận, với **ROE** đạt **7.98%**. Là một tín hiệu tích cực về hoạt động kinh doanh, tuy nhiên công ty cần cải thiện hiệu quả hoạt động tốt hơn.



Năm **2024**, BSL có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **50.74** tỷ đồng, **tăng lên 7.87** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (45.46 tỷ đồng) là 5.28 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

Chi phí lãi vay tăng lên so với năm trước, ở mức **0.99** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp giảm** xuống còn **16.25** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác bằng 0.00** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

ROE của BSL năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **7.98%**, **cao hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.

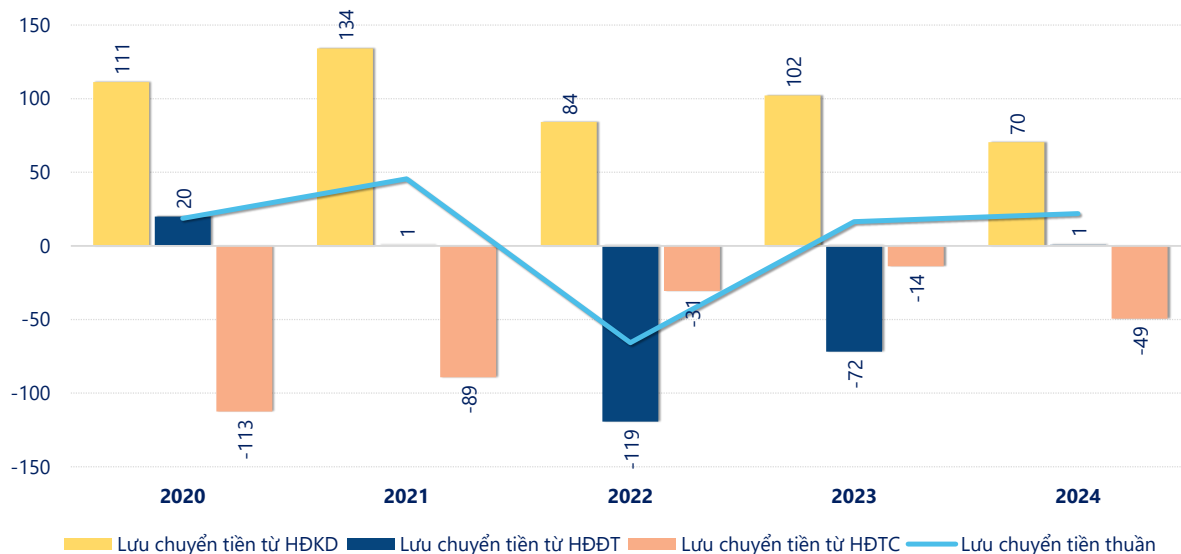


KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	700	715	865	809	935
Giá vốn hàng bán	635	648	796	762	879
Lợi nhuận gộp	65.7	67.1	69.5	46.7	56.2
Doanh thu HĐTC	5.92	2.49	5.31	14.3	11.8
Chi phí TC	7.11	0.88	0.06	0.74	0.99
Chi phí lãi vay	7.11	0.88	0.06	0.74	0.99
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0.98	0.99	1.20	0	1.26
Chi phí QLDN	24.6	23.3	23.2	17.4	15.0
LN thuần từ HĐKD	38.9	44.5	50.3	42.9	50.7
Lợi nhuận khác	0.57	-0.20	0.67	-0.67	0.00
LN trước thuế	39.5	44.3	50.9	42.2	50.7
Lợi nhuận sau thuế	34.0	35.1	40.5	33.3	40.4
LNST của CĐ cty mẹ	34.0	35.1	40.5	33.3	40.4

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền

Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của BSL bằng **21.86** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (16.49 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **70.38** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **0.81** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-49.33** tỷ đồng.